TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 11-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/ TLST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hà Văn M, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 28 tháng 6 năm 1966 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L (đã chết) và con bà Hà Thị T, sinh năm 1938; vợ: Lý Thị Đ, sinh năm 1971; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; có 06 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 03; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến nay. Có mặt.

2. Lương Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 24 tháng 7 năm 1962 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Tiến Đ (đã chết) và con bà Triệu Thị B, sinh năm 1942; vợ: Vy Thị K, sinh năm 1963; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; có 04 anh chị em ruột, bị cáo là thứ nhất; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 22/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định số 06/QĐ- TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M:* Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:* Bà Ngô Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vy Thị K, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 12/2017, ông Vy Văn N1 nhận thầu xây công trình tường rào cho ông Hoàng Minh N2 là người cùng thôn B- H- V- Lạng Sơn. Ông Vi Văn N1 thuê Hà Văn M và Lương Văn T làm phụ xây.

Khoảng 10 giờ 30 ngày 02/01/2018, Hà Văn M và Lương Văn T đang xây dựng công trình tường rào thì Lương Văn T nói về việc tìm mua ma túy để sử dụng nhưng cả hai đều không có tiền nên đã bàn bạc, thống nhất với nhau ứng tiền công để đi mua ma túy, lúc đó Vi Văn N1 không có mặt ở đấy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hoàng Minh N2 đi làm về có mời Hà Văn M, Lương Văn T và Vi Văn N1 vào nhà uống nước, cả 3 đồng ý, trong lúc ngồi uống nước nói chuyện, Lương Văn T nói muốn ứng tiền công để phục vụ nhu cầu cá nhân, Vi Văn N1 và Hoàng Minh N2 đồng ý, Hoàng Minh N2 đưa cho Lương Văn T 500.000đồng, Lương Văn T nhận tiền và nói đây là tiền ứng của Lương Văn T và Hà Văn M mỗi người 250.000 đồng. Sau khi ứng được tiền, M điều khiển xe mô tô BKS: 60B8 – 059xx của Lương Văn T, chở Lương Văn T đi từ Hồng Thái đến khu vực đường mòn L, thuộc địa phận Khu I, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xe mô tô ở cạnh đường, Hà Văn M và Lương Văn T cùng đi bộ đến đỉnh đồi K thuộc xã T, huyện V gặp 01 (một) người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ), Lương Văn T hỏi mua ma túy và đưa cho người đó 500.000 đồng, người đó nhận tiền và đưa cho Lương Văn T 05 (năm) gói ma túy, Lương Văn T nhận lấy ma túy, lấy 1 gói ra cùng Hà Văn M sử dụng bằng hình thức hít mỗi người nửa gói, thấy chưa thỏa mãn cơn nghiện nên Lương Văn T tiếp tục lấy một gói nữa ra sử dụng tiếp,

còn lại 03 (ba) gói ma túy Lương Văn T đưa cho Hà Văn M, Hà Văn M nhận ma túy và lấy 01 (một) mảnh giấy màu trắng gói lại, cho vào trong 01 (một) túi nilon màu trắng và cất giấu vào túi áo đằng trước đang mặc trên người, sau đó Hà Văn M và Lương Văn T đi theo đường cũ quay về, khi về đến chân đồi keo đường mòn L thuộc khu I, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang vào hồi 14 giờ ngày 02/01/2018, quá trình bắt giữ có sự tham gia chứng kiến của anh Hà Văn K, sinh năm 1987, trú tại: Khu I- T- V- Lạng Sơn; thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

-Thu giữ của Hà Văn M: Trong túi áo 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (đã niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số IMEI: 355862/01/599593/3 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 880722 mang tên Hà Văn M và 01 (một) CMND số 082054xxx mang tên Hà Văn M.

- Thu giữ của Lương Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số IMEI: 353664/05/990806/7 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 300153, BKS 60B8 – 059xx và 01 xe mô tô BKS 60B8 – 059xx.

Tại bản kết luận giám định số 01/KL-PC54 ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,251 gam (đã trừ bì)*.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn M và Lương Văn T khai bản thân đều nghiện ma túy, ngày 02/01/2018 Lương Văn T đã rủ Hà Văn M đi mua ma túy để sử dụng, sau khi ứng được 500.000đồng tiền xây dựng tường rào với anh Hoàng Minh N2, Hà Văn M đã điều khiển xe mô tô của Lương Văn T chở Lương Văn T đi mua ma túy tại Đ đường mòn L, thôn N, xã T, huyện V là khu vực biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Trong đó mỗi người bỏ ra số tiền 250.000đồng để mua ma túy; còn Lương Văn T là người trực tiếp cầm tiền để mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc. Sau khi mua được ma túy, hai bị cáo đã cùng nhau sử dụng 01 gói ma túy, riêng Lương Văn T sử dụng thêm 01 gói. Hà Văn M khai số ma túy còn lại (03 gói) Lương Văn T đưa cho Hà Văn M cất có trọng lượng *0,251 gam (đã trừ bì)*. Lương Văn T khai số ma túy còn lại (03 gói) là phần của Hà Văn M, bản thân T đã sử dụng hết số ma túy của mình.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 23/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hà Văn M và Lương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn M và Lương Văn T khai nhận hành vi mua, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo Lương Văn T khai đã sử dụng hết số ma túy của mình, số ma túy còn lại bị cáo Hà Văn M tàng trữ là của bị cáo Hà Văn M. Bị cáo Hà Văn M khai giữa hai

bị cáo chỉ bàn bạc ứng tiền cùng đi mua ma túy sử dụng, không thỏa thuận phân chia số ma túy sau khi mua, khi bị cáo Lương Văn T đưa 03 gói ma túy cho bị cáo cất không nói đó là phần của bị cáo, tuy nhiên do trên đường đi từ nhà đến cửa khẩu T thì bị cáo đã bỏ tiền ăn cơm và tiền mua xăng tổng là 70.000đồng, nên bị cáo tự nghĩ 03 gói ma túy này là phần của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận với nội dung: Các bị cáo Hà Văn M và Lương Văn T thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, có sự rủ nhau, cùng bỏ tiền mua, thống nhất cùng đi mua ma túy về sử dụng, trong đó bị cáo Lương Văn T có vai trò cao hơn là người rủ rê việc đi mua ma túy, dùng phương tiện là xe mô tô của mình để đi mua ma túy, trực tiếp mua ma túy, nhưng hành vi đồng phạm của các bị cáo giản đơn, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn T có 01 tiền sự.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Hà Văn M và Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù giam;

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy hêrôin.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Hà Văn M và 01 (một) CMND mang tên Hà Văn M, vì không liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, vì không liên quan đến tội phạm; 01 (một) xe mô tô BKS 60B8 – 059xx do đây là tài sản vợ chồng của bị cáo.

Các bị cáo Hà Văn M và Lương Văn T nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lương Văn T (nêu trong bản bào chữa gửi cho Tòa án): Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự tình tiết bị cáo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo

đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí về xử lý vật chứng. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung vì thuộc diện hộ nghèo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hà Văn M: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí về xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồi 14 giờ ngày 02/01/2018, tại chân Đ khu vực đường mòn L, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hà Văn M đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 03 gói chất bột màu trắng, qua kết quả giám định 03 gói chất bột màu trắng là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 0,251 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Kết quả điều tra và tại phiên tòa thấy: Bị cáo Lương Văn T ngày 02/01/2018 đã cố ý cùng Hà Văn M thực hiện các hành vi góp tiền mỗi người 250.000đồng mua 05 gói ma túy hêrôin sử dụng, bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô của gia đình để cùng đi mua ma túy, trực tiếp mua ma túy và sau khi mua được ma túy được cùng bị cáo Hà Văn M sử dụng 01 gói ma túy, tự mình sử dụng tiếp 01 gói ma túy, còn 03 gói ma túy Lương Văn T đã đưa cho Hà Văn M cất. Việc bị cáo Lương Văn T cho rằng 03 gói ma túy Hà Văn M tàng trữ là của bị cáo Hà Văn M được chia là không có căn cứ.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi như trên của các bị cáo Hà Văn M, Lương Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo Lương Văn T có vai trò cao hơn vì là người rủ rê bị cáo Hà Văn M thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn T ngày 22/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 06/QĐ- TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hiện nay đang được tạm hoãn việc thi hành. Bị cáo Hà Văn M không có tiền án, tiền sự. Hai bị cáo đều là người nghiện ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Với tổng trọng lượng chất ma túy các bị cáo phạm tội, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về tang vật vụ án: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng là chất ma túy hêrôin, tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số IMEI: 355862/01/599593/3 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 880722 mang tên Hà Văn M và 01 (một) CMND số 082054xxx mang tên Hà Văn M không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo Hà Văn M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số IMEI: 353664/05/990806/7 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL, không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo Lương Văn T; trả lại cho chị Vy Thị K 01 (một) xe mô tô BKS 60B8 – 05930 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 300153, BKS 60B8– 059xx do đây là tài sản vợ chồng của bị cáo, mặt khác tài sản không có giá trị lớn, cả gia đình bị cáo chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

[12] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hà Văn M, Lương Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Hà Văn M** 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018**.**

Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 20 (hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018**.**

3. Tang vật vụ án:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "QT Hà Văn M" chứa chất ma túy đã giám định, có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

b) Trả lại bị cáo Hà Văn M các tài sản, giấy tờ sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số IMEI: 355862/01/599593/3 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL;

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 880722 mang tên Hà Văn M;

- 01 (một) CMND số 082054xxx mang tên Hà Văn M.

c) Trả lại bị cáo Lương Văn T các tài sản, giấy tờ sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số IMEI: 353664/05/990806/7 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL;

d) Trả lại cho bà Vy Thị K các tài sản, giấy tờ sau:

- 01 (một) xe mô tô BKS 60B8 – 059xx;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 300153, BKS 60B8 – 059xx.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo **Hà Văn M, Lương Văn T** mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh